







XỬ TRÍ TRONG ĐÊM TRỰC 7B3




XỬ LÝ TRONG ĐÊM TRỰC

Bài viết này giúp các bạn xử trí các vấn đề thường gặp trong đêm trực

Aa Vấn đề	☰ Chẩn đoán	☰ Dấu hiệu	☰ Xử trí
<u>Chóng mặt cấp</u>	Chóng mặt cấp lành tính	Bệnh nhân than chóng mặt nhiều khi xoay đầu hoặc thay đổi tư thế. Huyết áp bình thường Khám không có dấu thần kinh định vị - Làm thêm CT-scan sọ não - Siêu âm Doppler động mạch cảnh - Nghiệm pháp bàn nghiêng	- Tanganyl 0,5g 1 ống x2 (tiêm mạch chậm) - Betaserc 16mg 1 viên x 2 uống - Primeral (metoclopramide) 10mg 1A tiêm mạch chậm nếu bệnh nhân có kèm theo buồn nôn – nôn
<u>Đau đầu</u>	Đau đầu do căng cơ	Than đau khắp đầu. Kèm theo lo lắng và căng thẳng nhiều. Huyết áp bình thường Khám cổ mềm Làm thêm CT-scan nếu bệnh nhân than đau đầu nhiều	- Panadol 500mg 1 viên uống - Myonal 50mg 1 viên uống (thuốc dẫn cơ) - Funarizin 5mg 1 viên uống (thuốc tăng tuần hoàn não)
<u>Tê tay chân</u>		Than tê tay chân, có cảm giác như kiến bò. Khám vận động bình thường Khám cảm giác bình thường	- Gabahasan 300mg 1 viên uống - Magne B6 1 viên uống
<u>Đầy bụng Khó chịu ở bụng</u>	Viêm dạ dày	Khó chịu ở vùng thượng Cảm giác mệt mỏi Chán ăn Buồn nôn Căng tức ở bụng Ấn đau vùng thượng vị	- Phosphalugel 1 gói uống (trung hòa acid dư của dạ dày) - Pantoprazole 40mg 1 viên uống tối trước khi ngủ (giảm tiết acid dạ dày) - Domperidone 10mg viên uống - Priperan 10mg 1 ống tiêm mạch chậm nếu bệnh nhân có cảm giác buồn nôn
<u>Bón</u>		Không đi cầu được từ 2 ngày trở lên. Ăn uống vẫn được Sờ bụng có khối phân ở hạ vị	Fleet enema 1 typ bơm hậu môn Duphalac 1 gói uống
<u>Buồn nôn - nôn</u>		Nôn ói nhiều Bụng không chướng Ấn bụng không điểm đau	Primperan 10mg 1 A tiêm mạch chậm

<u>Aa</u> Vấn đề	 Chẩn đoán	 Dấu hiệu	 Xử trí
<u>Tiêu chảy</u>	Ngộ độc thức ăn	Đi cầu phân lỏng Đau quặn bụng Buồn nôn	- Buscopan 20mg 1 A tiêm bắp (nếu đau quặn bụng nhiều) - Smecta 1 gói uống (cầm tiêu chảy) - Natrichlorua 0,9% 1 – 2 chai nếu có dấu hiệu mất nước
<u>Ho khạc đàm</u>	Viêm phế quản	Bệnh nhân khan ho khạc đàm nhiều Đàm vàng/ xanh/ trắng Nghe phổi có ran nổ	Bromhexin 8mg 1 viên uống hoặc Acemux 200mg 1 gói uống Vô lượng tích cực Uống nước ấm Phun khí dung 3ml bằng nước muối sinh lý nếu đàm đặc
<u>Ho khan kèm theo ngứa họng</u>	Ho do dị ứng Ho do thuốc ức chế men chuyển	Than ho kèm theo ngứa họng. Ho bất cứ tư thế nào Khám không ghi nhận dấu hiệu suy tim sung huyết Khám không có ran tại phổi	Terpin Codein 1 viên uống Chlopheniramin 4mg 1 viên uống hoặc Telfat 60mg 1 viên uống
<u>Ho ra máu</u>		Ho ra máu đỏ tươi	Transamin 250mg 1A tiêm mạch chậm Cho bệnh nhân nằm nghiêng về bên phổi bị tổn thương
<u>Khó thở kèm theo khò khè</u>	Viêm phế quản cấp/ cơn hen/ đợt cấp COPD	Khó thở nhiều ở thì thở ra Phổi có ran rít ran ngáy lan tỏa hai phổi	Combivent 1 tép pha Natrichlorua 0,9% đủ 3ml phun khí dung. Nếu còn khó thở có thể phun tiếp 2 - 3 lần. Sau khi ổn phun cách 4 – 6 giờ cho 1 lần.
<u>Khó thở do suy tim sung huyết</u>	Đợt mất bù suy tim mạnh	Mệt khó thở phải ngồi, có thể kèm theo vã mồ hôi Nhịp tim nhanh có thể kèm theo gallop T3 Ran hai phổi Phù 2 chân Huyết áp > 100 mmHg SpO2 > 90%	Nằm đầu cao 45 độ hoặc ngồi dậy. Lasix 20mg 2A tiêm mạch chậm

<u>Aa</u> Vấn đề	 Chẩn đoán	 Dấu hiệu	 Xử trí
<u>Đau nhói ngực</u>	Viêm thần kinh liên sườn	Đau nhói một điểm rõ ràng trên thành ngực Ấn ngực có thể đau (do cảm giác) Khám tim bình thường ECG bình thường X-quang ngực (nếu có) bình thường	- Thuốc chống viêm (Celecoxid) 1 viên uống - Panadol 500mg 1 viên uống - Mange B6 1 viên uống - Sulpiride 50mg 1 viên uống
<u>Đau do viêm sưng sườn</u>	Viêm sưng sườn	Đau một điểm rõ ràng Đau tăng lên khi ho, khi xoay trở, khi vận động Ấn ngực có thể đau (do cảm giác) Khám tim bình thường ECG bình thường X-quang ngực (nếu có) bình thường	- Thuốc chống viêm (Celecoxid) 1 viên uống - Panadol 500mg 1 viên uống - Mange B6 1 viên uống - Myonal 50mg 1 viên uống (dẫn cơ)
<u>Đau do bệnh mạch vành</u>	Đau thắt ngực ổn định	Đau sau khi đi bộ/ nằm nghỉ Đau bên ngực trái, có thể lan lên cổ và hàm, cánh tay Cảm giác đè nặng Cơn đau < 30 phút ECG chỉ có dấu hiệu của thiếu máu cơ tim	- Biresort 5mg 1 viên ngậm dưới lưỡi - Imdur 60mg 1 viên uống
<u>Đau nhức khớp</u>	Viêm khớp cấp	Khớp sưng nóng đỏ và đau	Thuốc kháng viêm : Voltarel 50mg 1A tiêm bắp
<u>Lừ đừ tiếp xúc chậm</u>	Lừ đừ do hạ đường huyết	Đường huyết < 60mg/dl	Glucose 30% 250mg 1 chai, truyền nhanh 50ml Glucose 5% 500ml 1 chai TTM XXX giọt/ phút Uống nước có đường hoặc sữa
<u>Untitled</u>	Lừ đừ tiếp xúc chậm do suy thượng thận	Về mặt Cushing Tiền căn sử dụng thuốc giảm đau Loại trừ tình trạng nhiễm trùng: về mặt nhiễm trùng, lưỡi đỏ, bạch cầu tăng, CRP tăng hoặc Procalcitonin tăng, Toàn máu không rõ nguyên nhân	Hydrocortison 100mg 1A tiêm mạch chậm x 2 lần / 3 ngày hoặc Solumerol 40mg 1A x3 tiêm mạch chậm Sau đó - Prednisone 5mg 1 viên uống sáng - Prednisone 5mg 1/2 viên uống chiều

<u>Aa</u> Vấn đề	 Chẩn đoán	 Dấu hiệu	 Xử trí
<u>Untitled</u>	Lừ đừ tiếp xúc chậm do hạ Natri máu	Natri máu < 126 mEq/L	Natrichlorua 3% 100ml 1 chai SE 20ml/h
<u>Untitled</u>	Lừ đừ tiếp xúc chậm do nhiễm trùng	Bệnh nhân có vẻ mặt nhiễm trùng, lưỡi đỏ, bạch cầu tăng, CRP tăng hoặc Procalcitonin tăng, Toàn máu không rõ nguyên nhân	Natribicarbonat 4,2% 1 chai TTM XXX giọt/ phút Glucose 5% 1 chai TTM XXX giọt / phút Natrichlorua 0,9% 1 chai TTM XXX giọt/ phút

Một số thuốc tại 7B3:

- Sulperazole 1g/lọ + NaCl 0.9% 100ml/chai (TTM): Cefoperazone (Cepha III) 500mg + Sulbactam 500 mg
- Tavanic 0.75g/chai (TTM): levofloxacin
- Dobutamin 250mg/lọ + NaCl 0.9% pha đủ 50ml (BTĐ): Khởi đầu 5ug/kg/phút
- Noradrenaline 4mg/A + Glucose 5% đủ 50ml (BTĐ): Khởi đầu 2ug/phút
- Ciprobay 0.4g/chai (TTM): Ciprofloxacin